

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/2025/QĐ-UBND

*Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố: Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội; Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 quy định việc sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội (thực hiện khoản 3 Điều 35 của Luật Thủ đô); Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 quy định việc lập, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí sửa chữa công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội; Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 quy định đối tượng khách được mời theo quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ- HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14, Luật số 62/2020/QH14, Luật số 45/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14, Luật số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 9539/TTr-STC ngày 07 tháng 8 năm 2025; Báo cáo số 9538/BC-STC ngày 07 tháng 8 năm 2025; Văn bản số 10775/STC- TCĐP ngày 04 tháng 9 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội; Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội (thực hiện khoản 3 Điều 35 của Luật Thủ đô); Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc lập, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí sửa chữa công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội; Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 quy định đối tượng khách được mời theo quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐN ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội.**

1. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực I; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND như sau:

a) Sửa đổi Điều 14 như sau:

“Điều 14. Lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Việc tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu”.

b) Sửa đổi Điều 21 như sau:

“Điều 21. Lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Việc tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu”.

c) Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã (Ủy ban nhân dân cấp huyện)” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường (Ủy ban nhân dân cấp xã)” tại khoản 1 Điều 2.

d) Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 5 Điều 2, khoản 3 Điều 3, khoản 1, khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 16, khoản 5 Điều 26, Điều 29.

đ) Thay thế cụm từ “cấp huyện” bằng cụm từ “cấp xã” tại khoản 2 Điều 10, khoản 2, khoản 3 Điều 11, khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 20, khoản 1, khoản 3 Điều 24.

e) Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 2 Điều 14, khoản 2 Điều 26.

f) Thay thế cụm từ “ngân sách cấp huyện” bằng cụm từ “ngân sách cấp xã” tại khoản 2 Điều 14.

g) Thay thế cụm từ “Phòng Tài chính – Kế hoạch” bằng cụm từ “Cơ quan chuyên môn về tài chính cấp xã” tại khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 20, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26.

h) Bổ sung khoản 2 Điều 26 như sau:

“g) Chủ trì hướng dẫn các đơn vị được Ủy ban nhân dân các cấp giao nhiệm vụ tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu”.

3. Bãi bỏ khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 4; khoản 3 Điều 26.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội (thực hiện khoản 3 Điều 35 của Luật Thủ đô).**

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Quyết định này quy định chi tiết việc sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội được quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Thủ đô, bao gồm:

a) Sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội (gồm: ngân sách cấp Thành phố, ngân sách xã, phường để thực hiện các dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục trong các cơ sở, công trình, tài sản công hiện có (sau đây gọi tắt là dự án).

b) Sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội (gồm: ngân sách cấp Thành phố, ngân sách cấp xã) để lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường thuộc thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ quy hoạch)”.

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 5 như sau:

“3. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt và chịu trách nhiệm về các nội dung trong Quyết định phê duyệt với các nội dung: sự cần thiết, lý do, giải pháp thực hiện; tên dự án, địa điểm; tiêu chuẩn, định mức về tài sản công; mục tiêu, hiệu quả đầu tư; dự kiến quy mô đầu tư; dự kiến tổng mức đầu tư; nguồn vốn đầu tư; dự kiến thời gian triển khai và tiến độ thực hiện dự án và phải đảm bảo tổng mức đầu tư dự kiến của danh mục dự án được phê duyệt phù hợp với khả năng cân đối ngân sách theo ý kiến của cơ quan chuyên môn về tài chính”.

3. Bãi bỏ khoản 4 Điều 5.

4. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân xã, phường” tại khoản 1 Điều 3, khoản 1 và khoản 5 Điều 10.

5. Thay thế cụm từ “cơ quan chuyên môn về quy hoạch cấp huyện” bằng cụm từ “cơ quan chuyên môn về quy hoạch cấp xã” tại khoản 1 Điều 10.

6. Thay thế cụm từ “ngân sách cấp huyện” bằng cụm từ “ngân sách cấp xã” tại khoản 5 Điều 10.

7. Sửa đổi điểm b khoản 5 Điều 5 như sau:

“b) Đơn vị dự toán cấp I trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường sau khi hoàn thành các bước công việc theo khoản 1, khoản 2 Điều này gửi Ủy ban nhân dân xã, phường tổng hợp danh mục dự án, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận về nguồn vốn và kinh phí trước khi phê duyệt danh mục dự án theo khoản 3 Điều này”.

8. Bãi bỏ cụm từ “(hoặc bộ phận tài chính xã, thị trấn)” tại khoản 2 Điều 6.

9. Sửa đổi Điều 14 như sau:

“Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố; Giám đốc Kho bạc nhà nước Khu vực I; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này”.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc lập, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí sửa chữa công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội.**

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt và chịu trách nhiệm về các nội dung trong Quyết định phê duyệt danh mục của mình với các nội dung: sự cần thiết, lý do, giải pháp thực hiện; tên dự án, địa điểm; mục tiêu, hiệu quả đầu tư; dự kiến quy mô đầu tư; dự kiến tổng mức đầu tư; nguồn vốn đầu tư; dự kiến thời gian triển khai và tiến độ thực hiện dự án và phải đảm bảo tổng mức đầu tư dự kiến của danh mục dự án được phê duyệt phù hợp với khả năng cân đối ngân sách theo ý kiến của cơ quan chuyên môn về tài chính.”

2. Bãi bỏ khoản 4 Điều 4.

3. Bãi bỏ cụm từ “(hoặc bộ phận tài chính xã, thị trấn)” tại khoản 2 Điều 5.

4. Sửa đổi khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực I; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này”.

**Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định đối tượng khách được mời theo quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.**

1. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 3 như sau:

“b) Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường và ở thôn, tổ dân phố.”

2. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 3 như sau:

“b) Việc tổ chức tiếp khách trong nước của các xã, phường do Lãnh đạo xã, phường tiếp đón quyết định cụ thể đối tượng khách được mời đảm bảo phù hợp với tình hình địa phương.”

**Điều 5. Điều khoản thi hành và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2025.

2. Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố; Giám đốc Kho bạc nhà nước Khu vực I; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Việt Dũng**